

Số: /KH-UBND

Tịnh Thiện, ngày 03 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phát triển Hạ tầng số xã Tịnh Thiện đến năm 2025
và định hướng đến năm 2030

Căn cứ Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 23/01/2025 của UBND thành phố Quảng Ngãi về phát triển Hạ tầng số thành phố Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, UBND xã ban hành Kế hoạch phát triển Hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát triển hạ tầng số góp phần hoàn thành các mục tiêu trong Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 52-CTr/TU ngày 17/11/2023 của Thành ủy Quảng Ngãi về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 69-KH/ĐU ngày 05/01/2024 của Đảng ủy xã Tịnh Ấn Tây thực hiện Chương trình hành động số 52-CTr/TU ngày 17/11/2023 của Thành ủy Quảng Ngãi về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Xây dựng và phát triển hạ tầng số xã Tịnh Thiện đồng bộ với hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh, thành phố nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương tạo nền tảng vững chắc cho phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Yêu cầu

Phát triển hạ tầng số phải bám sát Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phát triển Hạ tầng số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 23/01/2025 của UBND thành phố Quảng Ngãi về phát triển Hạ tầng số thành phố Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Hạ tầng số được phát triển với năng lực cao, chất lượng tốt, băng thông rộng, an toàn, đáp ứng nhu cầu phát triển của Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của xã; đồng thời đảm bảo mọi người dân đều được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số tiên tiến với chất lượng cao, chi phí phù hợp; được lập kế hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện và các hạ tầng kỹ thuật khác; Hạ tầng số phát triển theo hướng mở, ảo hóa, tối ưu cho việc dùng chung để có thể được cung cấp như một dịch vụ; đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, tận dụng hạ tầng có sẵn.

II. MỤC TIÊU CHUNG

Phát triển hạ tầng số để phục vụ chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số,

dẫn dắt kinh tế số, xã hội số, trong đó lấy trải nghiệm người dùng là trọng tâm; tạo động lực phát triển nhanh lĩnh vực và nền kinh tế, đặc biệt là nền kinh tế số; phát triển hạ tầng số với chất lượng cao, băng thông rộng đáp ứng nhu cầu bùng nổ về kết nối và xử lý dữ liệu lớn.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu đến năm 2025

- Phổ cập cáp quang đến các hộ gia đình, thôn;
- Xây dựng, bảo đảm năng lực, sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G;
- 100% các thôn trên địa bàn xã có hạ tầng băng rộng di động;
- 100% dân số ở độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh;
- Trung bình mỗi người dân có 01 kết nối Internet vạn vật (IoT- Internet of Things);
- Mỗi người dân có 01 định danh số;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 30%;
- Phát triển các nền tảng cung cấp các công nghệ số (IoT, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, an ninh mạng,...) như dịch vụ, đóng vai trò là hạ tầng mềm để phát triển kinh tế, xã hội.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- 100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gb/s trở lên;
- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số;
- Xây dựng, bảo đảm năng lực, sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G;
- Số lượng kết nối IoT đạt mức trung bình mỗi người dân 04 kết nối IoT;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 70%;
- Phối hợp triển khai nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung cấp tỉnh, hình thành hệ sinh thái nền tảng số phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và trong từng lĩnh vực trên địa bàn.

IV. NHIỆM VỤ

1. Phát triển hạ tầng Viễn thông và Internet

- Hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông mở rộng vùng phủ sóng, chất lượng dịch vụ mạng di động 5G tại các khu vực trọng điểm: Khu vực hành chính công; cơ sở y tế; đầu mối giao thông; hệ thống đường bộ; khu vực tập trung đông dân cư; khu vực trọng điểm ở nông thôn; tổ chức thực hiện sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ Quỹ dịch vụ viễn thông công ích để thực hiện hỗ trợ phổ cập dịch vụ viễn thông băng rộng, máy tính bảng, điện thoại thông minh và thực hiện xây dựng hạ tầng số theo Chương trình triển khai trong từng giai đoạn.

- Phối hợp hỗ trợ đẩy mạnh xây dựng và mở rộng mạng cáp quang băng rộng tốc độ cao đến các thôn, xóm, cụm dân cư trên toàn xã; thực hiện phổ cập sẵn sàng kết nối cáp quang băng rộng đến hộ gia đình có nhu cầu; phổ

cập dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao, độ trễ thấp tới các cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học, doanh nghiệp... bổ sung tuyến cáp quang dọc theo các tuyến đường giao thông khác đáp ứng nhu cầu về dung lượng truyền dẫn trong nước và phục vụ cho mục đích dự phòng.

- Phối hợp trong việc triển khai sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) cho toàn bộ kết nối mạng Internet trên địa bàn xã.

2. Phát triển hạ tầng dữ liệu (trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây)

Phối hợp triển khai, tích hợp các nền tảng công nghệ điện toán đám mây vào các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh hỗ trợ hiệu quả cho chương trình chuyển đổi số của xã, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Phát triển hạ tầng vật lý – số

- Phối hợp triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

- Hỗ trợ thúc đẩy phát triển hạ tầng vật lý - số trong các lĩnh vực có tác động lớn như giao thông thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, nông nghiệp thông minh,... để nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế.

4. Phát triển hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ

- Triển khai, khai thác và sử dụng các nền tảng số dùng chung của tỉnh bảo đảm phù hợp, tương thích và có khả năng triển khai trên hạ tầng điện toán đám mây (nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; nền tảng họp trực tuyến; nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức; nền tảng Cổng dữ liệu mở; nền tảng dữ liệu không gian dùng chung của tỉnh;...).

- Triển khai, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các nền tảng số Quốc gia dùng chung theo ngành, lĩnh vực do các bộ, ngành Trung ương chủ trì và công bố.

- Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ, trọng tâm là các nền tảng: định danh số; xác thực số; thanh toán số, hóa đơn số; tích hợp, chia sẻ dữ liệu; xác thực văn bản số; chữ ký số và chứng thực chữ ký số.

- Phát triển tiện ích số để cung cấp hạ tầng mềm cho người dân và doanh nghiệp thực hiện các chức năng cốt lõi của giao dịch số - bắt đầu từ danh tính số, thanh toán số, hóa đơn số, xác minh tài liệu số và trao đổi dữ liệu.

V. GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách mới của cơ quan có thẩm quyền nhằm tạo điều kiện, thúc đẩy để các doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, phối hợp xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển

Internet,... trên địa bàn xã theo kế hoạch của doanh nghiệp; Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng VHTT thành phố Xây dựng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050.

2. Ưu tiên phát triển hạ tầng số như hạ tầng giao thông, năng lượng

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; phối hợp triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động, tích cực).

- Phối hợp triển khai thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Quảng Ngãi; thúc đẩy chia sẻ hạ tầng mạng dùng chung giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật để mở rộng vùng phủ sóng mạng di động 4G, 5G trên địa bàn xã.

3. Các nhiệm vụ bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Tiếp tục phối hợp duy trì kết nối với Hệ thống giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo đủ năng lực giám sát, điều hành, phát hiện, cảnh báo sớm và xử lý các vấn đề mất an toàn, an ninh thông tin.

- Tiếp tục duy trì, kết nối bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp. Đảm bảo trên 90% cơ quan khắc phục, xử lý các điểm yếu, lỗ hổng, an ninh thông tin; 100% máy chủ, máy trạm của UBND xã được triển khai giải pháp phòng chống mã độc; 100% hệ thống thông tin công khai trực tuyến của UBND xã được giám sát từ xa.

- Phối hợp đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, tập huấn, tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin trên mạng viễn thông và Internet.

4. Nghiên cứu triển khai

- Phối hợp thúc đẩy ứng dụng các hạ tầng công nghệ số như trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, IoT, dữ liệu lớn.

- Phối hợp phát triển mạng di động 6G thông qua hệ sinh thái mở (thiết bị, giải pháp, ứng dụng...) gồm các thành phần: nền tảng mở, công nghệ mở, mã nguồn mở,...

5. Đo lường, quản lý, giám sát

- Phối hợp xây dựng các chỉ số phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã, phối hợp triển khai các hệ thống đo lường, giám sát, quản lý nhà nước về hạ tầng số.

- Phối hợp khảo sát, thu thập số liệu, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển hạ tầng số đặt ra trên địa bàn xã.

6. Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số

- Truyền thông về “Phát triển hạ tầng số với hệ sinh thái mở, tạo niềm tin số” tạo sự đồng thuận xã hội, sự ủng hộ của nhà nước.

- Tham gia tổ chức các hội thảo, hội nghị về hạ tầng số, kết hợp với cơ quan báo chí thực hiện tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, tầm quan trọng của

việc phát triển hạ tầng số, từ đó thay đổi căn bản được thói quen của người dân khi sống trong môi trường xã hội số mới.

- Tuyên truyền, phổ biến những đặc tính, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ của hạ tầng băng rộng cố định, băng rộng di động chất lượng cao (5G, 6G) để các cá nhân, tổ chức nắm bắt, xác định nhu cầu (về tốc độ, độ trễ, ...) theo từng mục đích sử dụng (y tế, giáo dục, thương mại điện tử,...).

- Truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

- Triển khai các chiến dịch tuyên truyền, nâng cao nhận thức về lợi ích của việc chuyển đổi từ hạ tầng công nghệ thông tin đơn lẻ sang điện toán đám mây nhằm tăng tỷ lệ sử dụng điện toán đám mây của các doanh nghiệp.

VI. KINH PHÍ

Đối với kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước: hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, Bộ phận tham mưu có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết, lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ và tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị bố trí kinh phí theo quy định và khả năng cân đối ngân sách.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa – Xã hội xã

a) Chủ trì, phối hợp với các công chức khác tham mưu theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch; định kỳ hàng năm **trước ngày 10/12**, báo cáo UBND thành phố (*qua Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố*) về kết quả thực hiện.

b) Tham mưu cho lãnh đạo UBND xã: tạo điều kiện phát triển hạ tầng số, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật liên ngành (giao thông, xây dựng, điện, nước, ...); Hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng số trong việc bảo vệ, xử lý các vụ việc phá hoại hạ tầng số, cản trở xây dựng, lắp đặt các công trình viễn thông trên địa bàn; Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi kết nối vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố, tỉnh và Quốc gia.

2. Đài truyền thanh xã

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số nói chung và phát triển hạ tầng số nói riêng trên hệ thống Đài truyền thanh và Trang thông tin điện tử xã.

3. Công chức Tài chính – Kế toán xã

Chủ trì, phối hợp với các công chức khác tham mưu trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách và dự toán của địa phương.

4. Công chức Địa chính – Xây dựng xã

a) Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển hạ tầng CNTT, viễn thông đảm bảo phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển của thành

phổ; giám sát các tuyến cáp trục và cáp thuê bao do các doanh nghiệp triển khai trên địa bàn đảm bảo mỹ quan đô thị, báo cáo UBND thành phố chỉ đạo thực hiện chỉnh trang, hạ ngầm mạng cáp viễn thông theo quy định.

b) Phối hợp, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng số trong việc bảo vệ, xử lý các vụ việc phá hoại hạ tầng số, cản trở xây dựng, lắp đặt các công trình viễn thông trên địa bàn.

5. Các doanh nghiệp viễn thông

Đẩy mạnh chuyển đổi số; tuân thủ thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của tỉnh và của doanh nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt; triển khai công nghệ hiện đại trong phát triển hạ tầng số; huy động nguồn lực đầu tư bảo đảm phát triển hạ tầng viễn thông đồng thời đảm bảo an toàn, mỹ quan mạng cáp và công trình viễn thông trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Hạ tầng số xã Tịnh Thiện đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Yêu cầu các cán bộ, công chức xã và các doanh nghiệp viễn thông căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này và xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc phản hồi về UBND xã (qua bộ phận Văn hóa – Xã hội xã) để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, đề xuất điều chỉnh cho phù hợp.

(Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 12/4/2023 của UBND xã Tịnh Thiện về Phát triển Hạ tầng số xã Tịnh Thiện đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030).

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Phòng VH TT TP;
- TT Đảng ủy - HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Các DN Viễn thông có liên quan;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Duy Phúc